GV: Khấu Thị Lai

Email: khauthilai@gmail.com

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN NÚI THÀNH** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022– 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại/Thơ năm chữ, thơ lục bát. | 4 | 0 | 3 | 1 |  | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***10*** | ***15*** | ***20*** |  | ***25*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **35%** | | **25%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | **35%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRACUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ | **\*Nhận biết:**  **-**Thể loại văn bản.  **-**Nhận biết PTBĐ  -Nhận biết các biện pháp tu từ. Các cụm từ.  **\*Thông hiểu:**  - Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  - Nêu được chủ đề văn bản.  -Hiểu được hình ảnh trong một câu thơ.  - Hiểu được cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong văn bản.  **\*Vận dụng**:  **-** Trình bày được bài học, cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 4 TN | 3TN,  1TL | 2TL |  |
|  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn tự sự kể về trải nghiệm của bản thân.  **Thông hiểu:** Viết đúng yêu cầu về kiểu bài; đảm bảo về nội dung, hình thức.  **Vận dụng:** Viết được bài văn kể về trải nghiệm của thân**.** Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng.  **Vận dụng cao:**  Kết hợp kể, tả hợp lí. Sáng tạo trong cách thể hiện và diễn đạt suy nghĩ, quan điểm. Rút ra được bài học từ trải nghiệm | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **3TN**  **2TL** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***35*** | ***25*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65** | | **35** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   **HUYỆN NÚI THÀNH** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022– 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**  *Thời gian làm bài :90 phút (không kể thời gian giao* đề) |

*Đề này gồm 02 trang*

**I. ĐỌC HIỂU:** *(6.0 điểm)*

Đọc kĩ bài thơ và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**MẸ**

*Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
 Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

(Mẹ, Trần Quốc Minh, SGK Tiếng Việt 2, tập 1, NXB Giáo dục, 2002)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

1. Năm chữ. B. Lục bát. C. Song thất lục bát. D. Tự do.

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A. Biểu cảm. B. Miêu tả. C. Tự sự. D. Nghị luận.

**Câu 3.** Cụm từ “*những ngôi sao*” thuộc loại cụm từ nào?

A. Cụm tính từ. B. Cụm động từ. C. Cụm danh từ. D. Cụm Chủ -vị.

**Câu 4.** Tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào trong hai dòng thơ:*“Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con”?*

A. Liệt kê và ẩn dụ. B. Điệp ngữ và liệt kê.

C. So sánh và nhân hóa. D. Điệp ngữ và ẩn dụ.

**Câu 5.** Ý nào dưới đây thể hiện đúngnhấttình cảm gì của tác giả đối với mẹ của mình qua bài thơ?

A. Nhớ thương về mẹ. B. Xót xa cho người mẹ.

C. Tiếc thương mẹ. D. Yêu thương, biết ơn mẹ.

**Câu 6.** Theo em cụm từ **“ ngủ giấc tròn”** trong câu thơ **“*Đêm nay con ngủ giấc tròn”*** có nghĩa là gì?

1. Con ngủ say, ngủ ngon giấc. B. Con ngủ ngon và mơ thấy trái đất tròn.

C. Con nằm ngủ trong chiếc nôi tròn. D. Con ngủ và cuộn tròn trong chăn.

**Câu 7.** Xác định chủ đề của bài thơ trên.

A.Tình yêu quê hương. B.Tình phụ tử.

C.Tình yêu thiên nhiên. D.Tình mẫu tử.

**Câu 8.** (1đ)Em hiểu câu thơ*:“Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.”* như thế nào*?*

**Câu 9.** (0,75đ) Nội dung bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì về người mẹ của mình?

**Câu 10.** (0,75đ) Từ cảm xúc bài thơ trên, phận làm con, em cần làm gì để thể hiện sự hiếu thảo đối với người đã nuôi dưỡng mình.

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em đối với người thân.

------------ Hết------------

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HUYỆN NÚI THÀNH**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm.*

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

**Phần I: ĐỌC HIỂU:**(6.0 điểm)

**1.Trắc nghiệm khách quan:** Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** |
| **Đ/A** | **B** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **D** |

**2.Trắc nghiệm tự luận:**

**Câu 8:** (1đ) HS nêu được các ý sau:

- Mẹ là niềm hạnh phúc lớn lao nhất, mang đến sự bình yên cho con.

- Mẹ không chỉ che chở cho con một sớm một chiều mà còn xoa dịu, thổi mát bên con suốt cuộc đời.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1**  **(1,0đ)** | **Mức 2**  **(0,75 đ)** | **Mức 4**  **(0,5 đ)** | **Mức 4**  **(0,25 đ)** | **Mức 5**  **(0,0đ)** |
| -HS nêu được đầy đủ các ý như trên; diễn đạt rõ ràng mạch lạc. | -HS nêu được đầy đủ các ý như trên; diễn đạt chưa rõ ràng mạch lạc. | -HS nêu được một trong hai ý trên, diễn đạt rõ ràng mạch lạc. | -HS nêu được một trong hai ý trên, diễn đạt chưa rõ ràng mạch lạc. | Trả lời không đúng hoặc không trả lời. |

***\*HS có thể diễn đạt cách khác, miễn sao thể hiện được các ý trên.***

**Câu 9**: (0,75 điểm)

Học sinh có thể nêu được những tình cảm khác nhau, song cần phù hợp với nội dung văn bản, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1**  **(0,75 đ)** | **Mức 2**  **(0,5 đ)** | **Mức 3**  **(0,25 đ)** | **Mức 4**  **(0,0đ)** |
| -HS nêu được những tình cảm chân thành, tích cực sâu sắc; diễn đạt mạch lạc. | -HS nêu được những tình cảm chân thành, tích cực sâu sắc; diễn đạt chưa mạch lạc. | -HS nêu được tình cảm chân thành nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa mạch lạc. | Trả lời không phù hợp hoặc không trả lời. |

**Câu 10:** (0,75 điểm)

-Học sinh có thể nêu những việc làm khác nhau, song cần phù hợp với nội dung văn bản, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1**  **(0,75 đ)** | **Mức 2**  **(0,5 đ)** | **Mức 3**  **(0,25 đ)** | **Mức 4**  **(0,0đ)** | |
| -HS nêu được những việc làm chân thành, phù hợp; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. | -HS nêu được những việc làm chân thành, phù hợp; diễn đạt tương đối rõ ràng, mạch lạc. | -HS nêu được việc làm phù hợp, diễn đạt chưa rõ ràng, chưa mạch lạc. | | Trả lời không phù hợp hoặc không trả lời. |

**Phần II: LÀM VĂN (4.0 điểm)**

**A. BẢNG ĐIỂM CHUNG CHO TOÀN BÀI**:

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu chí | Điểm |
| Cấu trúc bài văn | 05 |
| Nội dung | 2.5 |
| Trình bày, diễn đạt | 0.5 |
| Sáng tạo | 0.5 |

**B. BẢNG CHẤM ĐIỂM CỤ THỂ CHO TỪNG TIÊU CHÍ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn ( 0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **0.5** | **Bài viết đủ 3 phần:** Phần mở bài, thân bài, kết bài; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau . | **- Mở bài:** Giới thiệu về một trải nghiệm  Thân bài**:** Kể lại một trải nghiệm  **- Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm. |
| **0.25** | Bài viết đủ 3 phần nhưng thân bài chỉ có một đoạn |
| **0.0** | Chưa tổ chức bài văn gồm 3 phần (thiếu phần mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đọan văn. |
| **2. Tiêu chí 2: Nội dung (2.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **2.0-2.5** | \*Triển khai vấn đề:  -HS kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân về người thân bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  - Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm:  + Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  + Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  + Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí.  (Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí).  + Suy nghĩ, cảm xúc về những trải nghiệm của bản thân đối với người thân. |  |
| **1.0- 1.75** | - HS kể lại trải nghiệm nhưng chưa rõ ràng cụ thể, chưa sâu sắc. |
| **0,25-0,75** | - HS kể lại được trải nhưng còn chung chung. |
| **0.0** | - Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài. |
| **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày ( 0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| **0.5** | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch xóa | |
| **0,25** | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **0.0** | - Mắc quá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Vốn từ quá nghèo nàn.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **Tiêu chí 4: Sáng tạo ( 0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| **0.5** | - Có sáng tạo trong cách thể hiện và diễn đạt suy nghĩ, quan điểm. | |
| **0.25** | - Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| **0.0** | - Chưa có sáng tạo. | |